

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Phước, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính
được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công,
UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết
của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong về việc công bố, cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1260/QĐ-UBND tỉnh ngày 07/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố thủ tục hành chính sửa đổi được tiếp nhận và trả

kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1379/QĐ-UBND tỉnh ngày 25/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1921/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Kiểm lâm thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 03/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 07/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện giải quyết một số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 786/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thủy sản thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thủy sản thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1161/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-UBND ngày 09/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Chăn nuôi thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi quản lý của Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thủy sản thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1707/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực kiểm lâm thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 2028/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền

quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế; bị bãi bỏ lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 12/TTr-SNN-VP ngày 17/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố chuẩn hóa Quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định sau:

1. Quyết định số 1350/QĐ-UBND ngày 30/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố chuẩn hóa Quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, tại UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 04/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố chuẩn hóa Quy trình giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y; lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 04/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố Quy trình giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT; các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, các phòng, TT;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh

PHỤ LỤC
QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ THUỘC THẨM QUYỀN
QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	CƠ QUAN PHỐI HỢP (NẾU CÓ)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (NẾU CÓ)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	LỆ PHÍ
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH								
I. LĨNH VỰC THỦY LỢI								
1. Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý. Mã số hồ sơ: 2.001804.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn / , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi giải quyết. Chi cục Thủy lợi xem xét	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Thủy lợi	13 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở UBND tỉnh	01 ngày 05 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày			thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan. Nếu đủ điều kiện tham mưu Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt hoặc không phê duyệt (văn bản trả lời) Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày làm việc				
2. Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.003232.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi giải quyết. Chi cục Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Thủy lợi	13 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở UBND tỉnh	01 ngày 05 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày làm việc				
3. Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Mã số hồ sơ: 1.003221.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi giải quyết. Chi cục Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Thủy lợi	08 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở UBND tỉnh	01 ngày 05 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày làm việc				

**4. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.
Mã số hồ sơ: 1.003211.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi giải quyết. Chi cục Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Thủy lợi	08 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở UBND tỉnh	01 ngày 05 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày làm việc				

Tổng thời gian giải quyết				15 ngày làm việc			để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
5. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.003203.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi giải quyết. Chi cục Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Thủy lợi	08 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở UBND tỉnh	01 ngày 05 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày làm việc				
6. Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.004427.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi giải quyết. Chi cục Thủy lợi xem xét	150.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Thủy lợi	08 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở UBND tỉnh	01 ngày 05 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày			thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày làm việc				
7. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 2.001426.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi giải quyết. Chi cục Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	20.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Thủy lợi	08 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở UBND tỉnh	01 ngày 05 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày làm việc				
8. Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.004385.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi giải quyết. Chi cục Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	150.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Thủy lợi	3,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở UBND tỉnh	0,5 ngày 05 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc				

9. Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 2.001796.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi giải quyết. Chi cục Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư	150.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Thủy lợi	08 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở UBND tỉnh	01 ngày 05 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				

Tổng thời gian giải quyết		15 ngày làm việc				UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.		
10. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.003880.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi giải quyết. Chi cục Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	20.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Thủy lợi	3,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở UBND tỉnh	0,5 ngày 05 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết		10 ngày làm việc						
11. Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 2.001793.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,25 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông	150.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Thủy lợi	02 ngày				

3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở UBND tỉnh	0,5 ngày 04 ngày			nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi giải quyết. Chi cục Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,25 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				07 ngày LV				

12. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 2.001401.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,25 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi giải quyết. Chi cục Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	20.000đ
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Thủy lợi	2 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở UBND tỉnh	0,5 ngày 02 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,25 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc				

13. Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 2.001791.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi giải quyết. Chi cục Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	150.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Thủy lợi	08 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở UBND tỉnh	01 ngày 05 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày làm việc				

14. Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 2.001795.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi giải quyết. Chi cục Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở.	150.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Thủy lợi	08 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở UBND tỉnh	01 ngày 05 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày			Lãnh đạo Sở duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày làm việc				
15. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.003870.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi giải quyết. Chi cục Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ, chuyên viên thẩm định trình lãnh đạo Phòng. Lãnh đạo phòng duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	20.000đ
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Thủy lợi	03 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở UBND tỉnh	01 ngày 05 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc				
16. Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.003921.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,25 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi giải quyết. Chi cục Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	20.000đ
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Thủy lợi	0,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở UBND tỉnh	0,5 ngày 1,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,25 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày làm việc				

17. Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.003893.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,25 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi giải quyết. Chi cục Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở.	20.000đ
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Thủy lợi	0,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở UBND tỉnh	0,5 ngày 1,5 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,25 ngày			Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày làm việc				
18. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh. Mã số hồ sơ: 1.013239.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC sau khi tiếp nhận chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi giải quyết. (2) Chi cục Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. (3) Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt hồ sơ. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Lệ phí: Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Thủy lợi	Nhóm A: 25 ngày Nhóm B: 17 ngày Nhóm C: 09 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc)	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không		
Tổng thời gian giải quyết				Nhóm A: 28 ngày Nhóm B: 20 ngày Nhóm C: 12 ngày				

19. Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh. Mã số hồ sơ: 1.013234.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC sau khi tiếp nhận chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi giải quyết.</p> <p>(2) Chi cục Thủy lợi xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở.</p> <p>(3) Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt hồ sơ</p> <p>(4) Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.</p> <p>Tổng thời gian giải quyết TTHC:</p> <p>- 35 ngày đối với các Công trình cấp I;</p> <p>- 25 ngày đối với các công trình cấp II, cấp III</p> <p>- 10 ngày đối với các công trình còn lại</p>	Lệ phí: : Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Thủy lợi	<p>Công trình cấp I: 32</p> <p>Công trình cấp II, III: 22 ngày</p> <p>Công trình còn lại: 12 ngày</p>				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc)	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				<p>Công trình cấp I: 35 ngày;</p> <p>Cấp II, III: 25 ngày;</p> <p>Công trình còn lại: 15 ngày</p>				
II. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP								
1. Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý. Mã số hồ sơ: 1.000084.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Sở Tài chính, Sở KH&ĐT, BQL rừng đặc dụng, Hạt kiểm lâm	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và tổ chức thẩm định hồ sơ. Chi cục Kiểm lâm duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	18 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Phó CCT) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	1 ngày 10 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày làm việc				

2. Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý. Mã số hồ sơ: 1.000081.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Sở Tài chính, Sở KH&ĐT, BQL rừng đặc dụng, Hạt kiểm lâm	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	18 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Phó CCT)	1 ngày 10 ngày				

			Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)					
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày làm việc				

Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và tổ chức thẩm định hồ sơ. Chi cục Kiểm lâm duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi UBND tỉnh phê duyệt, Văn thư UBND tỉnh chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.

3. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Mã số hồ sơ: 3.000152.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình

3.1. Không lấy ý kiến của Bộ, ngành

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày				
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	20 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Lãnh đạo HĐND	4 ngày 10 ngày Theo quy chế làm việc của HĐND	Không	UBND tỉnh HĐND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức thẩm định hồ sơ báo cáo UBND tỉnh. UBND tỉnh tổ chức thẩm định nội dung trình phê duyệt. UBND tỉnh trình duyệt chờ kỳ họp HĐND tỉnh thông qua Kỳ 6 tháng hoặc cuối năm (bước này chuyển sang chờ bổ sung hồ sơ) sau khi có kết quả HĐND tỉnh	Không
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				

							thông qua. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
Tổng thời gian giải quyết				35 ngày làm việc				
3.2. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	-UBND tỉnh -HĐND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức thẩm định hồ sơ báo cáo UBND tỉnh. UBND tỉnh tổ chức thẩm định nội dung trình phê duyệt. UBND tỉnh lấy ý kiến của Bộ, ngành. Sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ, ngành lãnh đạo UBND tỉnh trình duyệt chờ kỳ họp HĐND tỉnh thông qua Kỳ 6 tháng hoặc cuối năm (bước này chuyển sang chờ bổ sung hồ sơ) sau khi có kết quả HĐND tỉnh thông qua. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	20 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Lãnh đạo HĐND	4 ngày 23 ngày Theo quy chế làm việc của HĐND				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				48 ngày làm việc				

4. Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập. Mã số hồ sơ: 1.000065.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh HĐND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức thẩm định hồ sơ báo cáo UBND tỉnh. UBND tỉnh tổ chức thẩm định nội dung trình phê duyệt. Lãnh đạo UBND tỉnh duyệt chờ kỳ họp HĐND tỉnh thông qua Kỳ 6 tháng hoặc cuối năm (bước này chuyển sang chờ bổ sung hồ sơ) sau khi có kết quả HĐND tỉnh thông qua. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	12 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Lãnh đạo HĐND tỉnh	2 ngày 30 ngày Theo quy chế làm việc của HĐND				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				45 ngày làm việc				
5. Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh). Mã số hồ sơ: 1.000058.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày			(1) Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/	Không

2	Bước 2	Thẩm định	Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng	8 ngày	Không	UBND tỉnh	/, Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT thành lập Đoàn kiểm tra xác minh và tổ chức thẩm định hồ sơ. Chi cục Kiểm lâm duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	1 ngày 05 ngày			
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày làm việc			

6. Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức. Mã số hồ sơ: 1.000055.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	các Sở, ngành có liên quan và UBND cấp huyện liên quan	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT lấy ý kiến bằng văn bản các Sở, ngành có liên quan và UBND cấp huyện liên	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	11 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	1 ngày 05 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày			quan và tổ chức thẩm định hồ sơ. Chi cục Kiểm lâm duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi văn thư VPUBND tỉnh phát hành chuyển Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
Tổng thời gian giải quyết				18 ngày làm việc				
7. Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp. Mã số hồ sơ: 3.000198.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày			Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm thành lập Hội đồng thẩm định và	- Công nhận lâm phần tuyển chọn là 600.000 đồng/01 giống; - công nhận vườn giống là 2.400.000 đồng/01 vườn giống; - công nhận nguồn gốc lô giống, lô con giống là 600.000 đồng/01 lô giống (theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	14 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc)	03 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không		
Tổng thời gian giải quyết				18 ngày làm việc				

						tiên hành thẩm định hồ sơ. Chi cục Kiểm lâm duyệt trình Sở. Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký		
8. Phê duyệt Phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên. Mã số hồ sơ: 1.000047.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi khai thác. Trường hợp cần thiết, Chi cục Kiểm lâm mời thêm các tổ chức,	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyên hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và tổ chức thẩm định hồ sơ. Chi cục Kiểm lâm duyệt trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng hoặc PCCT	01 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				07 ngày làm việc				

				cá nhân khác.				
9. Xác nhận bằng kê lâm sản (cấp tỉnh). Mã số hồ sơ: 1.000045.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Phòng (Đội) thuộc Chi cục Kiểm lâm được giao nhiệm vụ tiến hành thẩm định hồ sơ và trình Chi cục trưởng hoặc PCCT xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	<ul style="list-style-type: none"> - TH không phải xác minh: 0,5 ngày - TH phải xác minh: 2 ngày - TH xác minh có nhiều nội dung phức tạp: 5 ngày 				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng	<ul style="list-style-type: none"> - TH không phải xác minh: 1,5 ngày - TH phải xác minh: 1 ngày - TH xác minh có nhiều nội dung phức tạp: 2 ngày 				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				<ul style="list-style-type: none"> - TH không phải xác minh: 2 ngày làm việc 				

				<ul style="list-style-type: none"> - TH phải xác minh: 4 ngày - TH xác minh có nhiều nội dung phức tạp: 8 ngày làm việc 				
10. Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES. Mã số hồ sơ: 1.004815.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm thẩm định hồ sơ và gửi văn bản xác nhận đến Cơ quan khoa học CITES Việt Nam. Sau khi cơ quan khoa học CITES Việt Nam văn bản xác nhận, Chi cục Kiểm lâm kiểm tra thực tế cơ sở nuôi, trồng (nếu cần thiết) và cấp mã số, gửi kết quả ra Trung tâm PVHCC. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	19 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng	02 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				22 ngày làm việc				
11. Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư. Mã số hồ sơ: 1.007918.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/	Không

2	Bước 2	Thẩm định thiết kế Thẩm định dự toán	Chi cục Kiểm lâm Văn phòng Sở (KHTC)	04 ngày 04 ngày			, Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp tổ chức thẩm định hồ sơ thiết kế kỹ thuật và báo cáo Văn phòng Sở (Bộ phận Kế hoạch tài chính). Văn phòng Sở (KHTC) thẩm định dự toán và tham mưu Lãnh đạo Sở báo cáo UBND tỉnh kết quả thẩm định. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký	
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	01 ngày 05 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày làm việc				
12. Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế. Mã số hồ sơ: 1.007917.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày		Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và tổ chức thẩm định hồ sơ. Chi cục Kiểm lâm duyệt trình lãnh đạo Sở.	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	TH không phải kiểm tra thực địa: 16 ngày TH phải kiểm tra thực địa: 31 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng	3 ngày				

			Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	10 ngày			Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký	
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				- TH không phải kiểm tra 30 ngày - TH phải kiểm tra: 45 ngày làm việc				
13.Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu. Mã hồ sơ: 3.000159.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Phòng (Đội) thuộc Chi cục Kiểm lâm được giao nhiệm vụ tiến hành kiểm tra thực tế và trình Chi cục trưởng hoặc PCCT xem xét phê duyệt xác nhận. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	3 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Phó CCT)	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				06 ngày làm việc				
14. Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ. Mã hồ sơ: 3.000160.000. 00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không		Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/	Không

2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	-TH không xác minh 3 ngày -TH phải xác minh: 11 ngày		Không	<p>Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tiến hành thẩm định hồ sơ:</p> <p>+ Kiểm lâm viên tham mưu Lãnh đạo Phòng (Đội) trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm ra Thông báo kết quả tiếp nhận hồ sơ đăng ký phân loại doanh nghiệp.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ không cần xác minh thì Kiểm lâm viên tham mưu Lãnh đạo Phòng (Đội) trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm ra Thông báo đến doanh nghiệp kết quả phân loại/chuyển loại doanh nghiệp.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ cần phải xác minh làm rõ thì Kiểm lâm viên tham mưu Lãnh đạo Phòng (Đội) trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm ra Thông báo xác minh thông tin đăng ký, và phối hợp các cơ quan có liên quan tổ chức xác minh theo quy định. Kết thúc việc xác minh, Kiểm lâm viên tham mưu Lãnh đạo Phòng (Đội) trình Chi cục trưởng hoặc PCCT ra Thông báo kết quả phân loại/chuyển loại doanh nghiệp.</p> <p>Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.</p>
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Phó CCT)	2 ngày			
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				<p>TH không xác minh: 6 ngày làm việc</p> <p>TH phải xác minh: 14 ngày làm việc</p>			

14. Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng. Mã hồ sơ: 1.011470.000. 00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm thẩm định hồ sơ trình lãnh đạo xem xét ký phê duyệt hồ sơ. Sau khi lãnh đạo ký phê duyệt, chuyên viên phụ trách chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	4 ngày			
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	2 ngày			
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				7 ngày làm việc			
16. Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế. Mã số TTHC: 1.007916.000. 00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình							
16.1. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng trên địa bàn:							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, giải quyết và thông báo
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	4 ngày			
3	Bước 3	UBND tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	5 ngày			
4	Bước 4	Nộp tiền trồng rừng	Chủ dự án	8 ngày			

5	Bước 5	Thông báo việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh	4 ngày			bằng văn bản cho chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Sau khi nhận được văn bản của UBND tỉnh Chủ dự án phải nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh thông báo bằng văn bản cho chủ dự án và chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				22 ngày làm việc				
16.2. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn: (Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền):								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày		UBND tỉnh Bộ Nông nghiệp và PTNT	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm trình UBND tỉnh xem xét, gửi hồ sơ đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT chấp thuận. Sau khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản chấp thuận UBND tỉnh phê duyệt và thông báo bằng văn bản cho chủ dự án. Chủ dự án phải nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế	Không
2	Bước 2	Xem xét hồ sơ trình Bộ NN&PTNT	CC Kiểm lâm UBND tỉnh	4 ngày 5 ngày				
3	Bước 3	Trả lời về việc bố trí địa điểm trồng rừng thay thế	Bộ NN&PTNT UBND tỉnh	5 ngày 10 ngày				
4	Bước 4	Hoàn thành nghĩa vụ	Bộ NN&PTNT UBND tỉnh	3 ngày 05 ngày				

		trồng rừng thay thế							
5	Bước 5	Chủ dự án nộp tiền	Chủ dự án Quỹ Bảo vệ và PTR tỉnh Quỹ Bảo vệ và PTR Việt Nam	10 ngày 5 ngày 09 ngày					
6	Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày					
Tổng số ngày				57 ngày làm việc					
16.3. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn: (Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền):									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày					
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Kiểm lâm UBND tỉnh	4 ngày 5 ngày					
3	Bước 3	Hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế	Chủ dự án Quỹ Bảo vệ và PTR tỉnh UBND tỉnh	10 ngày 5 ngày 05 ngày					
4	Bước 4		Chủ dự án	- 08 ngày trong trường hợp: số					
							UBND tỉnh		
									vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nộp tiền chuyển số tiền chủ dự án đã nộp về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam chuyển tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi được lựa chọn trồng rừng thay thế theo quy định và chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.
									Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm trình UBND tỉnh xem xét, thông báo bằng văn bản cho chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền. Chủ dự án phải nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh. Kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Nông nghiệp và PTNT Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền có văn

			<p>tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế 10 ngày;</p> <p>- 13 ngày trong trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế</p>		<p>bản gửi chủ dự án thông báo về số tiền chênh lệch đơn giá trồng rừng thay thế.</p> <p>+ Trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế chủ dự án phải nộp bổ sung số tiền chênh lệch vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh.</p> <p>+ Trường hợp số tiền nộp theo đơn giá trồng rừng của UBND tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi nộp hồ sơ hoàn trả kinh phí chênh lệch bao gồm cả tiền lãi cho chủ dự án theo quy định.</p> <p>và chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.</p>	
Tổng thời gian giải quyết			<p>37 ngày làm việc</p> <p>42 ngày làm việc</p>			
17. Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng. Mã số hồ sơ: 1.012413.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình						

17.1 Trường hợp phải lấy ý kiến của bộ, ngành chủ quản (đối với diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành):								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Bộ, ngành chủ quản	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm trình UBND tỉnh xem xét, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lấy ý kiến của bộ, ngành chủ quản. Sau khi nhận được ý kiến của bộ, ngành chủ quản, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt. Trường hợp không phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Và chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho chủ đầu tư dự án theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	6 ngày				
3	Bước 3	Lấy ý kiến của Bộ, ngành chủ quản	UBND tỉnh	8 ngày				
4	Bước 4	Phê duyệt	Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	5 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày làm việc				
17.2 Trường hợp không phải lấy ý kiến của bộ, ngành chủ quản								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày			Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại	
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	6 ngày				

3	Bước 3	Phê duyệt	Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	5 ngày	Không	UBND tỉnh	<p>TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm trình UBND tỉnh xem xét. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt. Trường hợp không phê duyệt, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Và chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho chủ đầu tư dự án theo hình thức đã đăng ký.</p>		
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				12 ngày làm việc					
18. Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý. Mã số hồ sơ: 1.012687.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	<p>Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/, Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương liên quan và tổ chức thẩm định hồ sơ. Chi cục Kiểm lâm trình lãnh đạo Sở xem xét trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt.</p>	Không	
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	31 ngày					
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	3 ngày 20 ngày					
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				55 ngày làm việc					

							<p>Trường hợp không phê duyệt, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Văn thư UBND tỉnh phát hành và chuyển trả kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.</p>	
19. Quyết định giao rừng cho tổ chức. Mã số hồ sơ: 1.012688.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Sở Tài nguyên và MT; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	UBND tỉnh	<p>Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/, Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hồ sơ giao rừng; Phối hợp với UBND cấp huyện, UBND cấp xã tổ chức kiểm tra hiện trạng khu rừng tại thực địa. Chi cục Kiểm lâm trình lãnh đạo Sở xem xét trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt.</p> <p>Văn thư UBND tỉnh phát hành và chuyển kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.</p>	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	26 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	3 ngày 5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				35 ngày làm việc				

20. Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức. Mã TTHC: 1.012689.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định hồ sơ. Chi cục Kiểm lâm trình lãnh đạo Sở xem xét trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Văn thư UBND tỉnh phát hành và chuyển kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	7 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	2 ngày 10 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày làm việc				

21. Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý. Mã TTHC: 1.012690.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định hồ sơ. Chi cục Kiểm lâm trình lãnh đạo Sở	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	7 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	2 ngày 5 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày			xem xét trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt.	
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày làm việc			Văn thư UBND tỉnh phát hành và chuyển kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	
22. Quyết định thu hồi rừng đối với tổ Chức tự nguyện trả lại rừng. Mã TTHC: 1.012691.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định hồ sơ. Chi cục Kiểm lâm trình lãnh đạo Sở xem xét trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt.	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	11 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	3 ngày 5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày làm việc				
23. Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Mã TTHC: 1.012692.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình								
23.1. Trường hợp không phải lấy ý kiến của Bộ, ngành								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh HĐND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức thẩm định hồ sơ báo cáo UBND tỉnh. UBND tỉnh tổ chức thẩm định nội dung trình phê duyệt. Lãnh đạo UBND tỉnh thông qua Kỳ 6 tháng hoặc cuối năm (bước này chuyển sang chờ bổ sung hồ sơ) sau khi có kết quả HĐND tỉnh thông qua. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	21 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) HĐND tỉnh	3 ngày 10 ngày Theo quy chế làm việc của HĐND				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				35 ngày làm việc				

23.2. Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (TTPVHCC)	0,5 ngày	Các Bộ, ngành liên quan	UBND tỉnh HĐND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT tổ	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Kiểm lâm	22 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	3 ngày 22 ngày				

			Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) HĐND tỉnh	Theo quy chế làm việc của HĐND			chức thẩm định hồ sơ báo cáo UBND tỉnh. UBND tỉnh tổ chức thẩm định nội dung trình phê duyệt và lấy ý kiến thống nhất của Bộ, ngành. Lãnh đạo UBND tỉnh trình duyệt chờ kỳ họp HĐND tỉnh thông qua Kỳ 6 tháng hoặc cuối năm (bước này chuyển sang chờ bổ sung hồ sơ) sau khi có kết quả HĐND tỉnh thông qua. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.		
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC)	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				48 ngày làm việc và theo quy chế làm việc của HĐND tỉnh					
24. Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương. Mã số hồ sơ: 1.012921.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Sở Tài chính; UBND cấp huyện; Hạt Kiểm lâm cấp huyện; Ban QLRPH	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ /Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Chi cục Kiểm lâm phối hợp Văn phòng Sở (bộ phận Kế hoạch – Tài chính) tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định thanh lý rừng trồng. Hội đồng tổ chức họp thẩm định. Sau khi có biên bản thẩm định, Chi cục Kiểm lâm phối hợp Văn phòng Sở (Bộ phận Kế hoạch – Tài chính) lập báo cáo thẩm định	Không	
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Kiểm lâm Văn phòng Sở (KHTC)	10 ngày 10 ngày					
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Lãnh đạo UBND tỉnh	1 ngày 8 ngày					
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày					

							kèm dự thảo Quyết định thanh lý rừng trồng trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày				
III. Lĩnh vực Trồng trọt – Bảo vệ thực vật								
1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón. Mã số hồ sơ: 1.007931.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	500.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	7 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc				
2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón. Mã số hồ sơ: 1.007932.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/	200.000 đồng

2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	7 ngày			, Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc				
3. Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính. Mã số hồ sơ: 1.008003.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày			Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	22 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng	02 ngày	Không	Không		
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				25 ngày làm việc				
4. Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành. Mã số hồ sơ: 2.001277.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	150.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	7 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc				
5. Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón. Mã số hồ sơ: 1.007933.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	3 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc				
6. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật. Mã số hồ sơ: 1.004363.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. Tổng Thời hạn giải quyết: - 14 ngày làm việc không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - 74 ngày làm việc khi nhận được bản báo cáo khắc phục của cơ sở có điều kiện không đạt hoặc kết quả kiểm tra lại không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	800.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	11 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				14 ngày làm việc 74 ngày khi cơ sở cần khắc phục				
7. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật. Mã số hồ sơ: 1.004346.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê	800.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	8 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng	2 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày			duyet. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
Tổng thời gian giải quyết				11 ngày làm việc 71 ngày khi cơ sở cần khắc phục				
8. Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật. Mã số hồ sơ: 1.004493.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV xem xét thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	600.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	4 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				07 ngày làm việc				
9. Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng. Mã số hồ sơ: 1.012001.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không		Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.v	Không

2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	22 ngày		UBND tỉnh	n/, Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyên hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	2 ngày 5 ngày			
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày làm việc			

10. Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng. Mã số TTHC: 1.012002.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyên hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	7 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	2 ngày 5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày làm việc				

11. Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng. Mã số TTHC: 1.012003.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	22 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc)	2 ngày				
			Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày làm việc				
12. Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng. Mã số TTHC: 1.012004.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức thẩm định	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	7 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc)	2 ngày				
			Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	5 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày			hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký	
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày làm việc				
13. Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân. Mã số TTHC: 1.011999.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyên hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	44 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	5 ngày 10 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				60 ngày làm việc				
14. Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân. Mã số TTHC: 1.012000.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không		Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/	Không

2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	44 ngày			n/, Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyên hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký	
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	5 ngày 10 ngày		UBND tỉnh		
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				60 ngày làm việc				
15. Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước. Mã số TTHC: 1.012074.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không		Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	16 ngày			n/, Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyên hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả	
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	2 ngày 5 ngày		UBND tỉnh		
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				

Tổng thời gian giải quyết			24 ngày làm việc			TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký		
16. Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước. Mã số TTHC: 1.012075.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,25 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	2 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	0,5 ngày 4 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,25 ngày				
Tổng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc					
17. Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên. Mã số hồ sơ: 1.012847.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	12 ngày				

3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Lãnh đạo UBND tỉnh	2 ngày 5 ngày			nghiệp và PTNT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Trồng trọt và BVTV giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày			

IV. Lĩnh vực Chăn nuôi - Thú y

1. Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y). Mã số hồ sơ: 2.001064.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	50.000đ/ lần
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	1 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày làm việc				

2. Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y). Mã số hồ sơ: 1.005319.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	50.000đ/ lần
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	1 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày làm việc				

3. Cấp, Cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y. Mã số hồ sơ: 2.002132.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh	- Kiểm tra điều kiện vệ sinh Thú y đối với cơ sở chăn nuôi động vật tập trung; cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật; kho lạnh bảo quản động vật, sản phẩm động vật tươi sống, sơ chế, chế biến; cơ sở giết mổ động vật tập trung; cơ sở ấp trứng, sản xuất, kinh doanh con giống; chợ chuyên kinh doanh động vật; cơ sở xét nghiệm, chuẩn đoán bệnh động vật; cơ sở
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	8 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	1 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày			đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	phẫu thuật động vật; cơ sở sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc động vật và các sản phẩm động vật khác không sử dụng làm thực phẩm: 1.000.000/ Lần. - Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; cơ sở giết mổ động, vật nhỏ lẻ; chợ kinh doanh động vật nhỏ lẻ cơ sở thu gom động vật: 450.000/ Lần.
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc				

4. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y. Mã số hồ sơ: 1.001686.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày			Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	230.000 đồng/lần
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	3 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	1 ngày	Không			
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc				

5. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y. Mã số hồ sơ: 1.004839.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không	
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	1 ngày					
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	1 ngày					
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				03 ngày làm việc					
6. Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y. Mã số hồ sơ: 1.004022.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	900.000 đồng	
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	8 ngày					
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	1 ngày					
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc					

7. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. Mã số TTHC: 1.011475.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ, thực hiện đánh giá thực tế tại cơ sở và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	300.000 đồng/lần
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- TTH không phải thực hiện khắc phục: 13 ngày - TH phải thực hiện khắc phục: 18 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				- TH không phải thực hiện khắc phục: 15 ngày làm việc - TH phải thực hiện khắc phục: 20 ngày làm việc				
8. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. Mã số TTHC: 1.011477.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.v	300.000 đồng /lần

2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	03 ngày			n/, Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	01 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc				
9. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng. Mã số hồ sơ: 1.008126.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	-TH đánh giá điều kiện thực tế: 5.700.000 đ -TH không đánh giá điều kiện thực tế: 1.600.000đ -TH thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đ
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	11 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc PCCT) Giám đốc (hoặc Phó giám đốc)	1 ngày 03 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày làm việc				

10. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng. Mã số hồ sơ: 1.008127.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	250.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	05 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc PCCT) Giám đốc (hoặc Phó giám đốc)	1 ngày 1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				08 ngày làm việc				
11. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn. Mã số hồ sơ: 1.008128.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt.	-TH thẩm định lần đầu: 2.300.000 đồng/01 cơ sở/lần; -TH thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	18 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc PCCT) Giám đốc (hoặc Phó giám đốc)	1 ngày 3 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày			Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	nuôi: 1.500.000 đồng /01 cơ sở/lần.
Tổng thời gian giải quyết				23 ngày làm việc				
12. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn. Mã số hồ sơ: 1.008129.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	250.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	05 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc PCCT) Giám đốc (hoặc Phó giám đốc)	1 ngày 1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				08 ngày làm việc				
13. Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật. Mã số TTHC: 1.011478.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi	- Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật:
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- TTH không phải thực hiện khác phục: 18 ngày				

				- TH phải thực hiện khắc phục: 23 ngày			cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ, tổ chức Đoàn đánh giá và thực hiện đánh giá tại vùng và trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyet. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	3.500.000 đồng/lần - Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc PCCT)	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				- TTH không phải thực hiện khắc phục: 20 ngày làm việc - TH phải thực hiện khắc phục: 25 ngày làm việc				
14. Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật. Mã số thủ tục: 1.011479. 000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày			Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn /, Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	3.500.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	03 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc PCCT)	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				

Tổng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc					
15. Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công.								
Mã số TTHC: 1.012832.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Chi cục Chăn nuôi và Thú y chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các phòng, đơn vị liên quan thẩm tra điều kiện hỗ trợ, dự kiến mức kinh phí hỗ trợ cho dự án. Lãnh đạo đơn vị xem xét trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	11 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo CCCNTY Lãnh đạo Sở	1 ngày 2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày				
16. Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công.								
Mã số TTHC: 1.012833.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Sở Kế hoạch và Đầu tư;	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov	Không

2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	25 ngày	Sở Xây dựng và các Sở ngành, địa phương có liên quan		.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y tham mưu Sở chủ trì thành lập Hội đồng nghiệm thu có đại diện Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng và đại diện các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan trong trường hợp cần thiết và tiến hành nghiệm thu. Lãnh đạo Chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở xem xét duyệt trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày 05 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				32 ngày				

**17. Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước.
Mã số TTHC: 1.012834.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường,	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y chủ trì thẩm định hồ sơ trình	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	13 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Lãnh đạo UBND tỉnh	1 ngày 5 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	các Sở, ban, ngành và lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện có liên quan.		lãnh đạo phòng/ lãnh đạo Chi cục; lãnh đạo phòng/ lãnh đạo Chi cục xem xét trình lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở xem xét duyệt trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				

V. Lĩnh vực Thủy sản

1. Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản. Mã số hồ sơ: 1.004359.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	-Lệ phí cấp mới 40.000 đồng/lần; - Lệ phí cấp lại 20.000 đồng/lần
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Cấp mới:2,5 ngày Cấp lại: 0,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				04 ngày làm việc 02 ngày làm việc				

2. Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu). Mã số hồ sơ: 1.004913.000.00.00.H10 Mức DVC: Một phần

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	05 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				07 ngày làm việc				
3. Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ). Mã số hồ sơ: 1.004918.000.00.H10 Mức DVC: Một phần								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	11 ngày đối với cấp mới 1 ngày đối với cấp lại				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				

Tổng thời gian giải quyết				13 ngày làm việc 03 ngày làm việc				
4. Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên). Mã số hồ sơ: 1.004923.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt. Chi cục trình Lãnh đạo Sở xem xét trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	34 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó giám đốc) Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch)	2 ngày 7 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				44 ngày				
5. Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên). Mã số hồ sơ: 1.004921.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	34 ngày				

3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó giám đốc) Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch)	2 ngày 7 ngày			tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt. Chi cục trình Lãnh đạo Sở xem xét trình UBND tỉnh. Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				44 ngày				
6. Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá. Mã số hồ sơ: 1.003650.000.00.00.H10 Mức DVC: Một phần								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày			Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5 ngày			, Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	0,5 ngày	Không	Không		
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				02 ngày làm việc				
7. Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá. Mã số hồ sơ: 1.003634.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/	Không

2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5 ngày			, Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.		
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	0,5 ngày					
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				02 ngày làm việc					
8. Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài). Mã số hồ sơ: 1.004915.000.00.00.H10 Mức DVC: Một phần									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	5.700.000 đồng/lần	
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Đối với cấp mới: 5 ngày - Đối với cấp lại: 0,5 ngày					
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	- Đối với cấp mới: 1 ngày - Đối với cấp lại: 0,5 ngày					
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày					

Tổng thời gian giải quyết				Cấp mới: 07 ngày làm việc				
9. Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực. Mã số hồ sơ: 1.004692.000.00.00.H10								
Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	03 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc				
VI. Lĩnh vực Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản								
1. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản. Mã số hồ sơ: 2.001827.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1.1 Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm: cơ sở chế biến, cơ sở kinh doanh thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản (bao gồm cả Kho lạnh bảo quản thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại	700.000 đồng/cơ sở
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Kinh tế Hợp tác	11 ngày				

3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	3 ngày			TTPVHCC kiểm tra hồ sơ và chuyển đến Phòng Kinh tế hợp tác để giải quyết. Phòng Kinh tế hợp tác tham mưu Sở thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt. Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày				
1.2. Đối với cơ sở trồng trọt, cơ sở sơ chế thực phẩm có nguồn gốc thực vật:								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ và chuyển đến Chi cục Trồng trọt và BVTV để giải quyết. Chi cục Trồng trọt và BVTV thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và BVTV xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	700.000 đồng/cơ sở
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và BVTV	11 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và BVTV	3 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày				
1.3. Đối với cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm; cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm; cơ sở chăn nuôi chim yến, ong mật...; Cơ sở thu mua, sơ chế các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật trên cạn:								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC kiểm tra hồ sơ và chuyển đến Chi cục CNTY để giải quyết. Chi cục CNTY thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt. Lãnh đạo Chi cục CNTY xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	700.000 đồng/cơ sở
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục CNTY	11 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo CNTY	3 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày				

VI. Lĩnh vực Phát triển nông thôn

1. Hỗ trợ dự án liên kết (cấp tỉnh). Mã số hồ sơ: 1.003397.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	-Sở KH&ĐT -Sở Tài Chính; - Các Sở ngành liên quan; - UBND các huyện có liên quan	UBND tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/ , Dịch vụ bưu chính công ích/Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế hợp tác giải quyết. Chuyên viên Phòng Kinh tế hợp tác tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT mời Hội đồng thẩm định của cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở xem xét trình UBND tỉnh phê duyệt. Lãnh	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Kinh tế hợp tác	08 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	01 ngày 05 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				

Tổng thời gian giải quyết				15 ngày làm việc					đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.

B. CHUẨN HOÁ QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (đồng)
I. LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC								
1. Hỗ trợ dự án liên kết (cấp huyện). Mã số hồ sơ: 1.003434.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND huyện, thị xã, thành phố	0,5 ngày	Phòng Kế hoạch, Tài chính, các đơn vị liên quan và lãnh đạo Ủy ban nhân dân các xã có liên quan	Không	Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. Tổng thời gian giải quyết TTHC: 17 ngày	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế	11 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố	5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				17 ngày làm việc				
II. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP								
1. Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư). Mã số hồ sơ: 1.007919.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND huyện, thị xã, thành phố	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC	Không

2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế	11 ngày			qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo Phòng phê duyệt. Bộ phận trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế	3 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				15 ngày làm việc				
2. Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Mã số TTHC: 1.011471.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND huyện, thị xã, thành phố	0,5 ngày			Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế trình lãnh đạo UBND phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế	6 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố	3 ngày	Không	Không		
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc				
3. Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái. Mã số TTHC: 3.000250.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND huyện, thị xã, thành phố	0,5 ngày		Không	Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua	Không

2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế	16 ngày		địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế giải quyết. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị trực thuộc có liên quan, sau khi nhận được văn bản góp ý của các đơn vị thì tổng hợp ý kiến và trình lãnh đạo UBND phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.		
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố	5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				22 ngày làm việc				
4. Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân. Mã TTHC: 1.012531.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND huyện, thị xã, thành phố	0,5 ngày		UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế giải quyết. Tham mưu UBND cấp huyện phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức xác minh hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất và lập biên bản xác minh điều kiện hỗ trợ lãi suất tín dụng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế	9 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố Lãnh đạo UBND tỉnh	5 ngày 5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày làm việc				

5. Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân. Mã số TTHC: 1.012694.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND huyện, thị xã, thành phố	0,5 ngày	Không	UBND huyện	Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế trình lãnh đạo UBND phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế	9 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố	10 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày làm việc				
6. Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng. Mã số TTHC: 1.012695.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND huyện, thị xã, thành phố	0,5 ngày	Không	UBND huyện	Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế trình lãnh đạo UBND phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế	14 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố	5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày làm việc				

7. Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng. Mã TTHC: 1.012922.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND huyện, thị xã, thành phố	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo Phòng phê duyệt. Bộ phận trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế	03 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế	01 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc				
III. LĨNH VỰC THỦY LỢI								
1. Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp. Mã số TTHC: 2.001627.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND huyện, thị xã, thành phố	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế	14 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố	5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày làm việc				

2. Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện. Mã số TTHC: 1.003347.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND huyện, thị xã, thành phố	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế	14 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố	5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày làm việc				
3. Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện. Mã số TTHC: 1.003471.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND huyện, thị xã, thành phố	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế	05 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố	04 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				10 ngày làm việc				
4. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên). Mã số TTHC: 1.003459.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND huyện, thị xã, thành phố	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. Tổng thời gian giải quyết TTHC: 14 ngày	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế	08 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố	5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				14 ngày làm việc				
5. Thẩm định và phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 2 xã trở lên). Mã số TTHC: 1.003456.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND huyện, thị xã, thành phố	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế	08 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố	5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				14 ngày làm việc				
IV.LĨNH VỰC CHĂN NUÔI								

1. Hỗ trợ chi phí nâng cao hiệu quả chăn nuôi cho đơn vị đã cung cấp vật tư phối giống, công phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí điều chỉnh để thực hiện phối giống cho lợn nái đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước. Mã số TTHC: 1.012836.000.00.00.H10 Mức độ DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	UBND huyện	<p>Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế giải quyết. Phòng Nông nghiệp và PTNT/ Kinh tế tham mưu tổ chức thẩm định hồ sơ; phối hợp với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị có liên quan ở địa phương tổ chức nghiệm thu kết quả phối giống nhân tạo gia súc theo quy định.</p> <p>- Trường hợp kết quả thẩm định, nghiệm thu đạt yêu cầu: tham mưu thực hiện hỗ trợ kinh phí cho đơn vị đã cung cấp vật tư phối giống nhân tạo gia súc; công phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) theo quy định của Luật Ngân sách.</p> <p>- Trường hợp kết quả thẩm định, nghiệm thu không đạt yêu cầu: tham mưu văn bản phải trả lời và nêu rõ lý do.</p> <p>Trình lãnh đạo UBND huyện xem xét, quyết định. Lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt và chuyển kết quả TTHC đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. Bộ phận trả kết quả trả kết</p>	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Kinh tế/ Phòng Nông nghiệp và PTNT	79 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp huyện	10 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				90 ngày				

							quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
2. Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nito lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước. Mã số TTHC: 1.012837.000.00.00.H10 Mức độ DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	UBND huyện	Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Tài chính – Kế hoạch giải quyết. Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu tổ chức thẩm định hồ sơ. - Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu: tham mưu ban hành Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ. - Trường hợp kết quả thẩm định không đạt yêu cầu: tham mưu văn bản phải trả lời và nêu rõ lý do. Trình lãnh đạo UBND huyện xem xét, quyết định. Lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt và chuyển kết quả TTHC đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. Bộ phận trả kết quả trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Kế hoạch - Tài chính cấp huyện	16 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp huyện	03 ngày				
4	Bước 4	Thực hiện hỗ trợ kinh phí	UBND huyện	20 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				40 ngày				
V.LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT								

1. Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện. Mã số hồ sơ: 1.012849.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	UBND huyện	Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế giải quyết. Phòng Nông nghiệp và PTNT/ Kinh tế tổ chức thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt. Dự thảo Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt trình lãnh đạo ký duyệt. Lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt và chuyển kết quả TTHC đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. Bộ phận trả kết quả trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Kinh tế/ Phòng Nông nghiệp và PTNT	14 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp huyện	5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày				
2. Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện. Mã số TTHC: 1.012850.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn , sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ và xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa	Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện	4 ngày				

3	Bước 3	Phê duyệt văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và MT cấp huyện	1 ngày			
4	Bước 4	Xác định số tiền phải nộp	Phòng Kế hoạch - Tài chính cấp huyện	5 ngày			
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				12 ngày			Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện thẩm định hồ sơ và xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ gửi văn bản tới tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do. Trường hợp hồ sơ hợp lệ dự thảo Văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền trình lãnh đạo Phòng ký duyệt. Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường ký duyệt và gửi văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền đến Phòng Kế hoạch – Tài chính. Phòng Kế hoạch – Tài chính căn cứ văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa của cơ quan tài nguyên và môi trường tiến hành xác định số tiền phải nộp trình Lãnh đạo Phòng phê duyệt và chuyển kết quả TTHC đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. Bộ phận trả kết quả trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.

C. CHUẨN HOÁ QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (đồng)
I. LĨNH VỰC THỦY LỢI								
1. Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện). Mã hồ sơ: 2.001621.000.00.00.H10 Mức DVC: Một phần								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ nộp trực tuyến tại http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn do bộ phận một cửa tiếp nhận chuyển hồ sơ đến cán bộ chuyên trách hoặc không chuyên trách phụ trách công tác Nông nghiệp và PTNT cấp xã thẩm định trình Lãnh đạo UBND xã ký duyệt. Bộ phận một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Cán bộ phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT	4 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				07 ngày làm việc				
2. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã. Mã số TTHC: 1.003446.000.00.00.H10 Mức DVC: Một phần								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ nộp trực tuyến tại http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn	Không

2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Cán bộ phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT	14 ngày			do bộ phận một cửa tiếp nhận chuyển hồ sơ đến cán bộ chuyên trách hoặc không chuyên trách phụ trách công tác Nông nghiệp và PTNT cấp xã thẩm định trình Lãnh đạo UBND xã ký duyệt. Bộ phận một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. Tổng thời gian giải quyết: 20 ngày	
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày làm việc				
3. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã. Mã số TTHC: 1.003440.000.00.00.H10 Mức DVC: Một phần								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ nộp trực tuyến tại http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn do bộ phận một cửa tiếp nhận chuyển hồ sơ đến cán bộ chuyên trách hoặc không chuyên trách phụ trách công tác Nông nghiệp và PTNT cấp xã thẩm định trình Lãnh đạo UBND xã ký duyệt. Bộ phận một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. Tổng thời gian giải quyết: 20 ngày	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Cán bộ phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT	14 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				20 ngày làm việc				
4. Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu. Mã số TTHC: 2.002163.000.00.00.H10 Mức DVC: Một phần								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ nộp trực tuyến tại http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn do bộ phận một cửa tiếp nhận chuyển hồ sơ đến cán bộ chuyên trách hoặc không chuyên trách phụ trách công tác	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Cán bộ phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT	04 ngày				

3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 ngày			Nông nghiệp và PTNT cấp xã thẩm định trình Lãnh đạo UBND xã ký duyệt. Bộ phận một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.		
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				07 ngày làm việc					
5. Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh. Mã số TTHC: 2.002162.000.00.00.H10 Mức DVC: Một phần									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Không		Hồ sơ nộp trực tuyến tại http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn do bộ phận một cửa tiếp nhận chuyển hồ sơ đến cán bộ chuyên trách hoặc không chuyên trách phụ trách công tác Nông nghiệp và PTNT cấp xã thẩm định trình Lãnh đạo UBND xã ký duyệt và trình UBND huyện ký duyệt và trình UBND tỉnh phê duyệt. Bộ phận một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. Tổng thời gian giải quyết: 45 ngày	Không	
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Cán bộ phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT	13 ngày					
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày	UBND huyện UBND tỉnh				
			Lãnh đạo UBND huyện	15 ngày					
		Lãnh đạo UBND tỉnh	15 ngày						
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày					
Tổng thời gian giải quyết				45 ngày làm việc					
6. Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai. Mã số TTHC: 2.002161.000.00.00.H10 Mức DVC: Một phần									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	UBND cấp xã,	UBND huyện UBND tỉnh	Hồ sơ nộp trực tuyến tại http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn do bộ phận một cửa tiếp nhận chuyển hồ sơ đến Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã báo cáo UBND cấp xã và Ban chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện. Chủ tịch UBND cấp xã thành lập hội đồng kiểm	Không	
2	Bước 2	Thành lập hội đồng kiểm tra, xác nhận	Lãnh đạo UBND cấp xã	14 ngày	UBND cấp huyện				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	UBND cấp huyện UBND cấp tỉnh	15 ngày 10 ngày	phối hợp của Ban chỉ huy				

4	Bước 4	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp tỉnh	5 ngày	PCTT&TKCN cấp huyện		tra với sự tham gia phối hợp của Ban chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã để kiểm tra, xác nhận thiệt hại; tổng hợp báo cáo UBND cấp huyện. UBND cấp huyện phối hợp của Ban chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện tổ chức thẩm định và quyết định hỗ trợ theo thẩm quyền hoặc tổng hợp báo cáo UBND cấp tỉnh. Căn cứ báo cáo của UBND cấp huyện, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh có trách nhiệm phối hợp của Ban chỉ huy PCTT&TKCN cấp tỉnh thẩm định, trình UBND cấp tỉnh phê duyệt và bố trí ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác. Bộ phận một cửa UBND cấp xã chuyển trả kết quả đến Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã để giải quyết cho người bị thiệt hại, các hộ sản xuất
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày			
Tổng thời gian giải quyết				45 ngày làm việc			

II. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT

1. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa. Mã số TTHC: 1.008004.000.00.00.H10 Mức DVC: Một phần

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ nộp trực tuyến tại http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn do bộ phận một cửa tiếp nhận chuyển hồ sơ đến cán bộ chuyên trách hoặc không chuyên trách phụ trách công tác Nông nghiệp và PTNT cấp xã thẩm định trình Lãnh đạo UBND xã ký duyệt. Bộ phận một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Cán bộ phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT	03 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				

Tổng thời gian giải quyết				05 ngày làm việc			Tổng thời gian giải quyết: 05 ngày	
III. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP								
1. Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư. Mã số TTHC: 1.012693.000.00.00.H10 Mức DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	Hồ sơ nộp trực tuyến tại http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn do bộ phận một cửa tiếp nhận chuyển hồ sơ đến cán bộ chuyên trách hoặc không chuyên trách phụ trách công tác Nông nghiệp và PTNT cấp xã đề nghị giao rừng của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư gửi đến Hạt Kiểm lâm cấp huyện hoặc cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp thuộc UBND cấp huyện ở nơi không có Hạt Kiểm lâm. cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện phối với Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra nội dung giao rừng theo quy định; phối hợp với UBND cấp xã tổ chức kiểm tra hiện trạng khu rừng tại thực địa trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định. Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét phê duyệt. Bộ phận một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	5 ngày				
3	Bước 3	Kiểm tra hiện trạng khu rừng tại thực địa	Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện	30 ngày				
4	Bước 4	Phê duyệt	UBND cấp huyện	5 ngày				
5	Bước 5	Bàn giao rừng	Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cấp huyện	10 ngày				
6	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				50 ngày				